



---

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 03 (15-19/4/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- IMF nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu lên 3,2% và cảnh báo còn nhiều rủi ro;
- Kinh tế Mỹ sẽ đạt mức tăng trưởng cả năm nay là 2,7%;
- Kinh tế Trung Quốc được dự báo có thể tăng trưởng 4,6% trong năm nay nhưng khủng hoảng bất động sản và nhu cầu yếu sẽ tiếp tục gây áp lực lên nền kinh tế;
- Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát toàn phần tháng 3/2024 đã giảm tốc;
- Fed sẽ còn trì hoãn việc cắt giảm lãi suất cơ bản;
- Đồng USD mạnh lên khiến Yên Nhật, Nhân dân tệ và Won giảm giá mạnh;
- Triển vọng tín dụng toàn cầu năm 2024 còn nhiều khó khăn;

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;
- NHNN tổ chức đấu thầu vàng miếng;
- Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh hai phiên đầu tuần rồi giảm mạnh trở lại các phiên sau đó ở tất cả các kỳ hạn;
- Trên thị trường mở, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày;
- NHNN bắt đầu bán USD cho các ngân hàng có trạng thái ngoại tệ âm;
- Trên thị trường ngoại tệ, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng mạnh.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ TUẦN 03 (15-19/4/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	01/05/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	06/06/2024
BOJ	Nhật Bản	-0.10%	0.00 %	29/01/2016	26/04/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	22/08/2022	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	07/05/2024
BoE	Anh	5.00%	4.50%	22/06/2023	09/05/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	23/05/2024
BI	Indonesia	6.00%	5.75%	19/10/2023	24/04/2024
BNM	Malaysia	2.75%	2.50%	03/11/2022	09/05/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	12/06/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% theo Y/Y
EURUSD	1.06561	0.15%	-2.40%	-2.83%
GBPUSD	1.23686	-0.65%	-3.25%	-0.60%
AUDUSD	0.64169	-0.68%	-2.55%	-4.79%
USDJPY	154.632	0.94%	2.24%	15.20%
USDCNY	7.24976	-0.23%	0.55%	5.32%
USDCAD	1.37479	-0.17%	1.91%	2.03%
USDRUB	93.1525	-0.30%	0.98%	15.29%
USDKRW	1374.92	-0.35%	3.44%	3.88%
DXY	106.118	0.10%	2.61%	4.20%
USDTHB	36.8380	0.60%	2.38%	7.31%
USDSGD	1.36143	0.03%	1.63%	2.21%

## Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
United States	4.6228	0.11%	0.35%	1.08%
United Kingdom	4.2300	0.09%	0.21%	0.47%
Japan	0.8370	-0.03%	0.11%	0.37%
Australia	4.3460	0.09%	0.28%	0.83%
Germany	2.5015	0.14%	0.07%	0.06%
China	2.2660	-0.02%	-0.04%	-0.57%
Singapore	3.3645	0.03%	0.27%	0.52%
South Korea	3.5840	0.04%	0.13%	0.17%
Taiwan	1.6650	0.10%	0.37%	0.44%
Thailand	2.7180	-0.05%	0.17%	0.18%
Vietnam	2.8720	0.01%	0.23%	-0.58%
Hong Kong	3.8945	0.01%	0.04%	0.77%
Indonesia	4.6228	0.11%	0.35%	1.08%
Malaysia	4.2300	0.09%	0.21%	0.47%
Philippines	0.8370	-0.03%	0.11%	0.37%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1Y	+/_% sv 3 Y
Dow Jones	+0.01%	-4.51%	+0.79%	+12.36%	+11.28%
S&P 500	-3.05%	-5.23%	+4.14%	+20.17%	+19.02%
Nasdaq	-5.52%	-6.83%	+1.80%	+26.59%	+9.55%
DAX	-1.05%	-2.40%	+5.91%	+11.72%	+16.76%
FTSE 100	-1.25%	+0.17%	+2.10%	-0.23%	+14.51%
CAC 40	+0.14%	-1.92%	+6.35%	+5.88%	+29.17%
Euro Stoxx 50	-0.76%	-2.67%	+8.76%	+11.54%	+23.67%
Nikkei 225	-6.16%	-9.13%	+10.84%	+29.85%	+30.10%
Shanghai	+1.52%	-0.39%	+3.04%	-7.15%	-11.74%
Hang Seng	-2.98%	-3.79%	-4.83%	-19.19%	-43.32%
SET	-4.60%	-4.00%	-5.92%	-14.52%	-15.69%
KOSPI	-3.35%	-5.91%	-2.38%	+1.87%	-18.28%
IDX Com	-2.61%	-3.29%	-2.42%	+4.03%	+18.41%
PSE	-3.25%	-7.47%	-0.11%	-1.19%	+0.06%

## Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y	3.Khoáng sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
<b>Crude Oil</b> USD/Bbl	83.240	-2.83%	2.42%	7.59%	<b>Copper</b> USD/Lbs	4.4930	5.51%	11.12%	11.71%
<b>Natural gas</b> USD/MMBtu	1.7591	4.03%	-3.93%	-21.22%	<b>Steel</b> CNY/T	3594.00	4.48%	0.42%	-7.99%
<b>Gasoline</b> USD/Gal	2.7101	-3.31%	-0.34%	4.78%	<b>Iron Ore</b> USD/T	107.95	3.09%	-2.49%	-10.24%
<b>2. Kim loại quý</b>					<b>Aluminum</b> USD/T	2665.00	6.86%	17.25%	10.08%
<b>Gold</b> USD/t.oz	2391.84	2.08%	9.42%	19.33%	<b>Tin</b> USD/T	33979	7.23%	23.81%	25.47%
<b>Silver</b> USD/t.oz	28.678	2.95%	11.56%	13.40%	<b>Zinc</b> USD/T	2856.00	0.97%	13.85%	3.10%
<b>Lithium</b> CNY/T	110500	-0.90%	-4.33%	-37.75%	<b>Nikel</b> USD/T	19469	9.39%	12.60%	-21.89%
<b>Platinum</b> SD/t.oz	943.50	-4.67%	4.01%	-13.69%	<b>Coal</b> USD/T	141.75	5.98%	9.97%	-26.08%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 21/4/2024

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Thông tin kinh tế

#### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**IMF nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu lên 3,2%**

Trong khuôn khổ Hội nghị thường niên mùa Xuân 2024, IMF công bố Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) và dự báo kinh tế toàn cầu sẽ đạt mức tăng trưởng 3,2% trong năm nay, cao hơn 0,1 điểm % so với dự báo đưa ra hồi tháng 1 và giữ nguyên ở mức 3,2% cho năm 2025.

#### Kinh tế Mỹ

IMF dự báo Kinh tế Mỹ sẽ đạt mức tăng trưởng cả năm nay là 2,7% (tăng 0,6 điểm % so với mức đưa ra hồi tháng 1) và năm 2025, dự báo tăng 1,9% (cao hơn 0,2 điểm % so với lần dự báo trước).

#### Kinh tế Trung Quốc

IMF dự báo Trung Quốc- nền kinh tế lớn thứ hai thế giới - có thể tăng trưởng 4,6% trong năm nay và 4,1% trong năm 2025, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 1.

IMF cũng đánh giá rằng khủng hoảng bất động sản và nhu cầu trong nước yếu sẽ tiếp tục gây áp lực lên kinh tế và việc Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá dư thừa của nước này có thể khiến căng thẳng thương mại với các quốc gia khác.

#### Nhật Bản:

Lạm phát toàn phần tháng 3/2024 đã giảm tốc còn 2,7% từ mức đỉnh 3 tháng 2,8% trong tháng 2/2024 đúng như thị trường dự báo.

YoY: +2,7%/2,8%/2,8%; MoM: +0,2%

Lạm phát lõi giảm nhanh hơn dự báo:

YoY: +2,6%/2,8%/2,7%.

Lạm phát giá lương thực đã xuống mức thấp nhất 17 tháng.

IMF có một số đánh giá tích cực về kinh tế thế giới:

- Thoát được tình trạng tăng trưởng trì trệ và lạm phát cao (stagflation) sau khi kết thúc đại dịch Covid-19.

- Kiểm chế lạm phát bước đầu phát huy hiệu quả.

*Đồng thời cũng cảnh báo một số rủi ro:*

\**Ngắn hạn*: mặt bằng lãi suất cao do lạm phát vẫn dai dẳng; nhiều nước giảm bớt kích thích tài khóa, xung đột địa chính trị đang gia tăng...

\**Trung hạn*: triển vọng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp trong nhiều thập kỷ qua do căng thẳng thương mại toàn cầu và năng suất lao động chưa cải thiện nhiều.

#### Một số dữ liệu kinh tế tháng 3/2024:

##### Sản lượng công nghiệp tăng nhẹ

Sản lượng công nghiệp tăng 0,4% so với tháng trước, khớp với dự báo thị trường. Tính chung cả quý I/2024, sản lượng công nghiệp của nền kinh tế lớn nhất thế giới giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

##### Doanh số bán lẻ tăng nhẹ dù tâm lý tiêu dùng chưa cải thiện

Doanh số bán lẻ tăng 0,7% m/m, thấp hơn so với tháng 2 (0,9%) và cao hơn so với dự báo (0,3%) cho thấy chi tiêu tiêu dùng vẫn mạnh mẽ với 8/13 nhóm hàng hóa tăng lên.

*Nguồn: BLS/S&P/Tradingeconomics*

Ngày 16/4/2024, Trung Quốc công bố một số chỉ tiêu kinh tế quý I/2024:

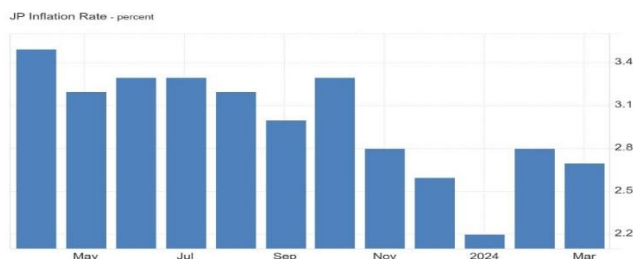
- Tăng trưởng GDP đạt 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái, vượt xa dự báo (5%); tăng 1,6% so với quý trước (1,2%), cũng là mức tăng trưởng theo quý mạnh nhất kể từ quý I/2023.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở mức 5,2%.

- FDI giảm trên 26% yoy (thu hút được khoảng 301 tỷ CNY, tương đương khoảng 41,7 tỷ USD).

*Nguồn: TCTK Trung Quốc (NBS)*

#### Lạm phát có dấu hiệu dịu đi



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Internal Affairs & Communications

## II. Thông tin tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed):

Ngày 16/4/2024, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell phát biểu rằng mặc dù nền kinh tế Mỹ vẫn mạnh mẽ, nhưng vẫn chưa chắc chắn lạm phát quay trở lại mục tiêu của Fed, đồng thời chỉ ra rằng việc cắt giảm lãi suất sẽ không sớm diễn ra.

#### NHTW một số nước châu Á:

Trong tuần qua, các nhà hoạch định chính sách ở Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc cùng với Mỹ liên tục nhấn mạnh cam kết theo dõi chặt chẽ về các diễn biến trên thị trường ngoại hối, hướng tới "một nền kinh tế bền vững tăng trưởng, ổn định tài chính" và các mục tiêu khác như xây dựng chuỗi cung ứng có sức chống chịu rủi ro cao... khi đồng tiền các nước này suy yếu do chênh lệch lớn giữa mức lãi suất cao của Mỹ và các mức lãi suất thấp ở các nền kinh tế lớn nhất châu Á này.

### Thông tin tiền tệ, ngân hàng thế giới

#### Triển vọng tín dụng toàn cầu năm 2024 còn nhiều khó khăn

Đầu tháng 4/2024, Hiệp hội các nhà quản lý danh mục tín dụng quốc tế (IACPM) đã thực hiện khảo sát với các nhà quản lý danh mục đầu tư tại hơn 135 tổ chức tài chính ở hơn 30 quốc gia.

#### DXY tăng lên mức cao nhất 5 tháng (106 điểm)

Dù phiên cuối cùng trong tuần ghi nhận giảm nhẹ, chỉ số DXY (đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) vẫn dao động gần mức cao nhất trong hơn 5 tháng qua (trên 106,5 điểm).

Quan điểm của Fed đã cho thấy lãi suất cơ bản Mỹ sẽ còn được duy trì ở mức cao lâu hơn nữa. Thị trường hiện kỳ vọng Fed sẽ có hai đợt cắt giảm vào cuối năm nay, giảm so với ba đợt dự báo vào tháng 3/2024. Thậm chí, cũng đã xuất hiện những dự báo Fed sẽ không cắt giảm lãi suất trong năm nay mà trì hoãn sang 2025.

*Đồng USD mạnh lên đã khiến các đồng Yên Nhật (JPY), Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Won Hàn Quốc (KRW) giảm giá mạnh:*

-JPY xuống thấp nhất trong 34 năm qua (hiện USD/JPY là trên 154,6);

-CNY giảm xuống dưới biên độ giao dịch cho phép so với mức tỷ giá tham chiếu hàng ngày của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC), tỷ giá USD/CNY hiện là 7,2497.

- KRW cũng chạm mức thấp nhất so với USD kể từ tháng 11/2022 (USD/KRW hiện là 1380,70).

*Một số kết quả khảo sát đáng chú ý:*

- 51% người tham gia khảo sát dự đoán tỷ lệ vỡ nợ tín dụng doanh nghiệp sẽ tăng tại Bắc Mỹ trong những tháng tới.

- 57% dự đoán tình trạng vỡ nợ tín dụng doanh nghiệp sẽ tăng ở châu Âu. Tăng trưởng cho vay hộ gia đình khu vực EURO tháng 2/2024 chỉ tăng 0,3%, bằng tháng đầu năm và tăng chậm nhất kể từ tháng 3/2015. Tăng trưởng tín dụng vào khu vực tư nhân cũng chỉ tăng 0,7% (ECB).



Nguồn: Tradingeconomics

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội**

Chỉ thị nêu rõ: Tình hình kinh tế - xã hội của nước ta 3 tháng đầu năm 2024 tiếp tục phục hồi tích cực, đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo tiền đề quan trọng để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả năm 2024. Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế, các đối tác lớn, nhất là chính sách về tiền tệ, tài khóa, thương mại, đầu tư...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành kịp thời, linh hoạt, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ. Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; chủ động thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp, công cụ can thiệp điều hành thị trường vàng trong nước để bảo đảm thị trường vàng cạnh tranh lành mạnh, hoạt động ổn định, công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động, giao dịch trên thị trường, khắc phục ngay, hiệu quả tình trạng chênh lệch giữa giá vàng miếng trong nước và quốc tế ở mức cao. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, buôn lậu, thổi giá vàng. Đồng thời điều tiết kịp thời, hiệu quả, đáp ứng các nhu cầu ngoại tệ của doanh nghiệp, người dân.

**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng**

Ngày 22/04/2024, Ngân hàng Nhà nước VN (NHNN) tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng tại Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước nhằm tăng cung, ổn định cho thị trường vàng trong nước trong bối cảnh giá tăng vọt, chênh lệch giữa trong nước và thế giới 12-13 triệu đồng mỗi lượng.

Trường hợp không mua được kim loại quý từ thị trường quốc tế do đối tác không đủ cung, kết quả sẽ bị hủy.

*Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:*

\*Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

\*Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội.

\*Phát triển thị trường trong nước, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa chuỗi cung ứng.

\*Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo giảm mặt bằng lãi suất cho vay; chủ động có biện pháp điều hành tăng trưởng tín dụng, tăng khả năng tiếp cận vốn của nền kinh tế hiệu quả, khả thi, kịp thời; thúc đẩy giải ngân gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay đối với chủ đầu tư, người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội;

\*Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội

\*Tập trung hoàn thiện thể chế, triển khai quyết liệt, hiệu quả các quy hoạch

\*Tiếp tục xử lý có kết quả các vấn đề tồn đọng, kéo dài

\*Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế

\*Tăng cường công tác thông tin, truyền thông

Thủ tướng Chính phủ giao các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công, chủ động chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Chỉ thị này và xử lý vướng mắc theo thẩm quyền.

*(Chi tiết xin xem thêm trên Chinhphu.vn)*

*Nguồn: Chinhphu.vn*

-Hình thức: đấu thầu theo giá loại vàng miếng SJC được NHNN tổ chức sản xuất.

-Khối lượng dự kiến đấu thầu tuần tới là 16.800 lượng, mỗi lô giao dịch là 100 lượng và tỷ lệ đặt cọc là 10%.

-Giá tham chiếu đặt cọc là 81,8 triệu đồng mỗi lượng và bước giá là 10.000 đồng.

-Mỗi doanh nghiệp được phép đặt thầu từ 1.400 đến 2.000 lượng, tương đương 14-20 lô (1 lô = 100 lượng). Chỉ được đăng ký một mức giá tối thiểu, bằng hoặc cao hơn giá sàn.

-Tổ chức tín dụng/doanh nghiệp tham gia đấu thầu phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Thông tư 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 và Quyết định số 563/QĐ-NHNN ngày 18/3/2013 của NHNN.



## Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) bắt đầu bán USD can thiệp tỷ giá

Ngày 19/4/2024, Ngân hàng Nhà nước bắt đầu bán USD cho các ngân hàng có trạng thái ngoại tệ âm với giá 25.450 đồng, thấp hơn mức trần 23 đồng.

Đối tượng được mua là các ngân hàng có trạng thái ngoại tệ âm, có nhu cầu. Mức bán tối đa cho mỗi ngân hàng tương đương ngưỡng để họ đưa trạng thái ngoại tệ về mức cân bằng.

Trạng thái ngoại tệ được xác định trên cơ sở số dư tài khoản mua, bán (giao ngay, kỳ hạn, quyền chọn), phát sinh trong giao dịch có liên quan đến ngoại tệ.

Động thái bán ngoại tệ để can thiệp thị trường được NHNN đưa ra trong bối cảnh tỷ giá tăng nóng, trên 5% từ đầu năm đến nay.

Thời gian qua, tỷ giá tăng nhanh có nguyên nhân từ thị trường quốc tế và nhu cầu trong nước.

Trên thế giới, chỉ số đồng USD (DXY) neo cao trên mức 106 điểm, cao nhất gần 6 tháng qua, tăng 5%. Bên cạnh đó, lạm phát ở Mỹ dai dẳng ở mức cao khiến Fed trì hoãn thời gian hạ lãi suất.

Trong nước, nhu cầu mua ngoại tệ lớn trên thị trường, nhất là từ phía các doanh nghiệp nhập khẩu sắt thép, xăng dầu... Tâm lý doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro nên mua tăng ngoại tệ kỳ hạn.

Đến 31/3/2024:

Về tín dụng:

Tín dụng trong tháng 3/2024 đã tăng tích cực trở lại sau khi giảm trong 2 tháng đầu năm do yếu tố mùa vụ. Đến ngày 29/3/2024, tín dụng nền kinh tế tăng 1,34% so với cuối năm 2023.

Về huy động:

Lãi suất tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 3,02%/năm, giảm 0,5% so với cuối năm 2023.

Lãi suất cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 6,5%/năm, giảm 0,6%/năm so với cuối năm 2023.

Nguồn: Thông tin họp báo NHNN

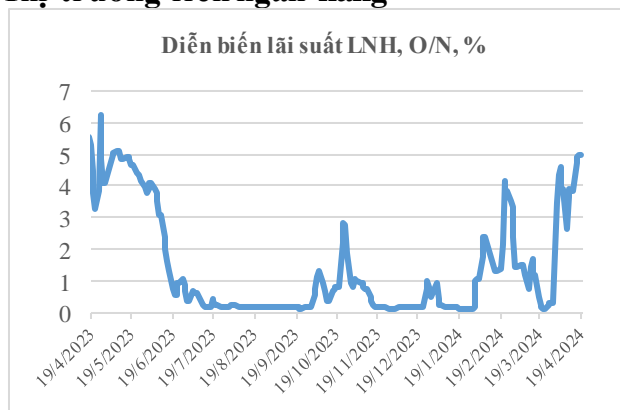
## Tín dụng và huy động vốn ngân hàng quý I/2024

Năm 2024, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15%, ước tính khoảng 2 triệu tỷ đồng sẽ được đưa vào nền kinh tế.

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng



#### Thị trường mở

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 15-19/4/2024, lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh hai phiên đầu tuần rồi giảm mạnh trở lại các phiên sau đó ở tất cả các kỳ hạn.

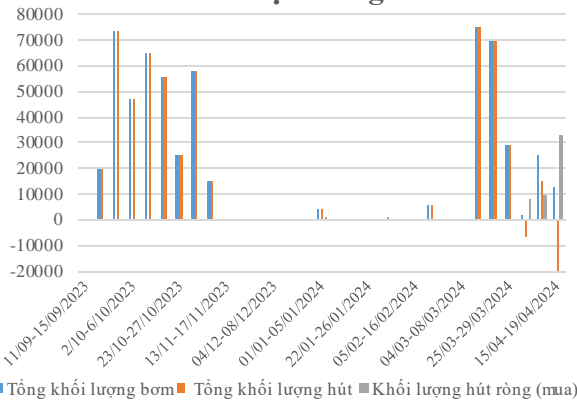
Chốt ngày 19/04/2024, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 3,96% (-0,30 điểm phần trăm); 1 tuần 4,14% (-0,12 điểm phần trăm); 2 tuần 4,36% (không đổi); 1 tháng 4,58% (+0,16 điểm phần trăm).

Trên thị trường mở tuần qua:

\* NHNN Việt Nam chào thầu qua kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 39.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Có 32.865,1 tỷ đồng trúng thầu và gần 10 nghìn tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua.

\*NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 13.100 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất tăng từ 3,59%/năm lên

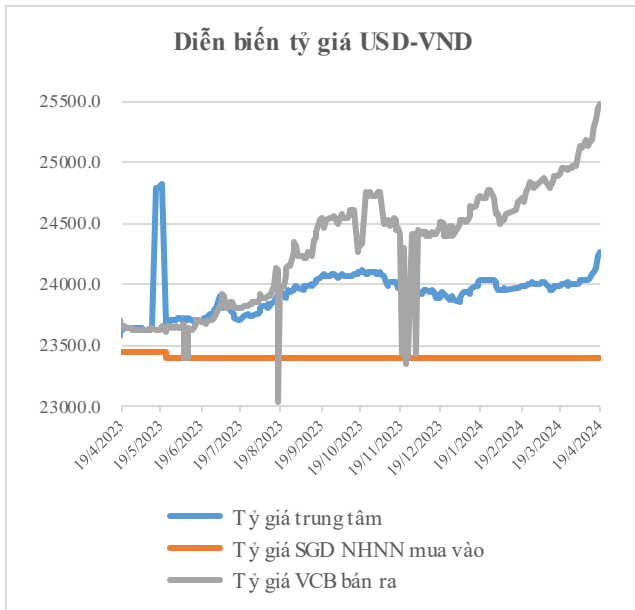
### Diễn biến thị trường mở



3,73% vào phiên cuối tuần; có gần 54.700 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

### Thị trường ngoại hối

#### Diễn biến tỷ giá USD-VND



*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

Trên thế giới, chỉ số USD Index neo ở mức cao trên 106 điểm, cao nhất 5 tháng qua trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu chịu nhiều tác động từ các diễn biến địa chính trị và biến động các thị trường ngoại hối, vàng, tiền số...

Trong nước, ngày 19/4/2024, Ngân hàng Nhà nước bắt đầu bán USD cho các ngân hàng có trạng thái ngoại tệ âm với giá 25.450 đồng, thấp hơn mức trần 23 đồng.

\* Trên thị trường ngoại tệ trong tuần, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng mạnh. Chốt ngày 19/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.260 VND/USD, tăng 178 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

\* Sở Giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua USD ở mức 23.400 VND/USD, trong khi giá bán USD cuối tuần được niêm yết ở mức 25.450 VND/USD.

\* Tỷ giá VND-USD liên ngân hàng tăng rất mạnh trong tuần qua. Kết thúc phiên 19/04/2024, tỷ giá liên ngân hàng đóng cửa ở mức 25.450 VND/USD, tăng mạnh 230 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## C. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
Thủ tướng CP	Quyết định số 312/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.	16/4/2024	16/4/2024	<a href="https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1">https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1</a>

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Dự thảo Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN	15/4/2024	
NHNN	Dự thảo Thông tư Quy định hoạt động đại lý thanh toán	17/4/2024	NHNN
NHNN	Dự thảo Nghị định quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	16/4/2024	
NHNN	Dự thảo TT quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động khác liên quan đến thư tín dụng	16/4/2024	
Bộ TTTT	Dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	16/4/2024	Trung tâm chứng thực điện tử, Bộ TTTT
NHNN	Dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử	16/4/2024	Cục CNTT NHNN

## HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM